

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 177/2019/DS-ST

Ngày 31 – 10 – 2019

(V/việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huyền Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Trường

Bà Trần Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 318/2019/TLST-DS, ngày 08 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 747/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT.

Địa chỉ: Số 266-268, NK, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Diệp Lâm Kỳ P – Giám đốc chi nhánh C.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phương: Ông Nguyễn Bình P - Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Phòng kiểm soát rủi ro – chi nhánh C. (có mặt)

- Bị đơn: 1/ Ông Phạm L, sinh năm 1987 (vắng mặt).

2/ Bà Huỳnh Thúy D, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện như sau:

Hợp đồng thứ nhất: Vào ngày 09/02/2018, Ngân hàng TMCP SGTT - Chi nhánh Cà Mau (viết tắt là ngân hàng) và bà Huỳnh Thúy D, ông Phạm L có ký hợp đồng tín dụng số LD1803900677 vay số tiền là 100.000.000đ, lãi suất 0,725%/tháng, cho vay góp đều, lãi không giảm theo dư nợ thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng, hình thức thanh toán là trả góp hàng tháng theo định kỳ mỗi tháng trả vốn lãi 2.391.000 đồng (Trong đó vốn gốc 1.666.000 đồng; lãi 725.000 đồng), riêng kỳ thứ 60 thanh toán 2.431.000 đồng. vay tín chấp không có tài sản đảm bảo.

Trong quá trình vay ông L, bà D đã trả được 13 kỳ với tổng số tiền là 31.083.205 đồng (trong đó vốn đã trả 21.658.000 đồng, lãi đã trả 9.425.205 đồng)

Đến tháng 5/2019 khoản vay đến hạn thanh toán nhưng bà D, ông L vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên phát sinh nợ quá hạn tại Ngân hàng và đã chuyển toàn bộ hồ sơ sang nợ quá hạn từ tháng 5/2019.

Hợp đồng thứ 2: Ngày 08/3/2018 Ngân hàng TMCP SGTT - Chi nhánh Cà Mau và bà Huỳnh Thúy D, ông Phạm L có ký hợp đồng tín dụng số LD1806600481 vay số tiền là 50.000.000đ, lãi suất 10%/năm, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng, hình thức thanh toán là trả góp hàng tháng theo định kỳ mỗi tháng trả vốn lãi 1.805.700 đồng, riêng kỳ thứ 36 thanh toán 1.801.000 đồng. Biện pháp vay tín chấp không có tài sản đảm bảo.

Trong quá trình vay ông L, bà D đã trả được 13 kỳ với tổng số tiền là 23.474.100 đồng (trong đó vốn đã trả 18.057.000 đồng, lãi đã trả 5.417.100 đồng).

Đến tháng 5/2019 khoản vay đến hạn thanh toán nhưng bà D, ông L vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên phát sinh nợ quá hạn tại Ngân hàng và đã chuyển toàn bộ hồ sơ sang nợ quá hạn từ tháng 5/2019.

Ngày 24/11/2014 bà Huỳnh Thúy D mở thẻ tín dụng hạn mức 15.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP SGTT - Chi nhánh Cà Mau, trong quá trình giao dịch đến nay khoản vay thẻ tín dụng đã bị quá hạn nhưng bà D không thanh toán. Trong đó nợ thẻ Master số tiền 13.474.156 đồng và nợ thẻ Family số tiền 3.161.775 đồng. Tổng nợ thẻ tín dụng tại Ngân hàng là 16.635.931 đồng.

Ngày 26/01/2016, ông Phạm L mở thẻ tín dụng hạn mức 20.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP SGTT - Chi nhánh Cà Mau, trong quá trình giao dịch đến nay khoản vay thẻ tín dụng đã bị quá hạn nhưng ông không thanh toán. Tổng nợ thẻ tín dụng tại Ngân hàng là 13.801.195 đồng.

Sau khi thực hiện hợp đồng vay ông L, bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thu hồi nợ. Tính đến ngày xét xử 31/10/2019 ông L, bà D còn nợ và phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 150.417.732 đồng (trong đó: nợ gốc của cả hai hợp đồng vay tín chấp và 03 thẻ tín dụng là 135.599.956 đồng, lãi trong hạn 11.766.101 đồng, lãi quá hạn 3.051.675 đồng) và tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 31/10/2019 cho đến khi dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Ngân hàng xác định ông L, bà D với Ngân hàng không có ký hợp đồng thế chấp tài sản, không có bên thứ ba bảo lãnh.

Đối với bà Huỳnh Thúy D và ông Phạm L trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ song vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT thuộc lĩnh vực tranh chấp về hợp đồng tín dụng;

ông L, bà D là bị đơn, có nơi cư trú tại khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án ông L, bà D mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử theo quy định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L, bà D theo quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung của vụ án: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản). Theo hợp đồng tín dụng số LD1803900677 ngày 09/02/2019 giữa ngân hàng và ông L, bà D có ký hợp đồng vay số tiền là 100.000.000đ, lãi suất 0,725%/tháng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng, hình thức thanh toán là trả góp hàng tháng theo định kỳ mỗi tháng trả vốn lãi 2.391.000 đồng (Trong đó vốn gốc 1.666.000 đồng; lãi 725.000 đồng), riêng kỳ thứ 60 thanh toán 2.431.000 đồng.

Ngày 08/3/2018 giữa Ngân hàng và ông L, bà D có ký hợp đồng tín dụng số LD1806600481 vay số tiền là 50.000.000đ, lãi suất 10%/năm, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng, hình thức thanh toán là trả góp hàng tháng theo định kỳ mỗi tháng trả vốn lãi 1.805.700 đồng, riêng kỳ thứ 36 thanh toán 1.801.000 đồng.

Đồng thời, vào ngày 24/11/2014 bà Huỳnh Thúy D mở thẻ tín dụng hạn mức 15.000.000 đồng tại Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT - Chi nhánh Cà Mau, trong quá trình giao dịch đến nay khoản vay thẻ tín dụng đã bị quá hạn nhưng bà D không thanh toán. Tổng nợ thẻ tín dụng tại ngân hàng là 17.846.987 đồng. Ngày 26/01/2016 ông Phạm L mở thẻ tín dụng hạn mức 20.000.000 đồng, trong quá trình giao dịch đến ngày xét xử khoản vay thẻ tín dụng đã bị quá hạn nhưng ông L vẫn không thanh toán tổng số tiền dư nợ đến thời điểm xét xử là 13.801.195 đồng. Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng xác định sau khi thực hiện hợp đồng vay ông L, bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thu hồi nợ đối với các khoản tiền vay, tính đến ngày xét xử 31/10/2019 ông L, bà D còn nợ và phải thanh toán cho Ngân hàng đối với năm khoản vay số tiền 150.417.732 đ (trong đó: nợ gốc 135.599.956đ, lãi trong hạn 11.766.101 đồng, lãi quá hạn 3.051.675đ) và yêu cầu tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 31/10/2019 cho đến khi dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn ông L, bà D đã được tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án cũng không gửi văn bản nêu ý kiến để bảo vệ quyền là lợi ích hợp pháp của mình, mặc khác tại hồ sơ thể hiện tất cả các giao dịch của hai bên đều do các bên tự nguyện xác lập và trong quá trình các khoản vay quá hạn ngân hàng cũng đã thông báo cho bà D, ông L nhiều lần nhưng bà D, ông L vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu ông L và bà D thanh toán các khoản nợ vay trên.

[4] Tại phiên tòa Ngân hàng xác định giữa Ngân hàng và ông L, bà D không xác lập hợp đồng thế chấp tài sản và không có bên thứ ba bảo lãnh khoản nợ vay và không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông L, bà D nộp theo quy định. Ngân hàng không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT đối với ông Phạm L và bà Huỳnh Thúy D theo các hợp đồng tín dụng số LD1803900677 ngày 09/02/2018; hợp đồng tín dụng LD1806600481 ngày 08/3/2018 và các thẻ tín dụng mở vào ngày 24/11/2014; 26/01/2016 giữa Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh Cà Mau và bà Huỳnh Thúy D, ông Phạm L.

Buộc ông Phạm L, bà Huỳnh Thúy D thanh toán số nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng đến thời điểm ngày xét xử 31/10/2019 với tổng số tiền 150.417.732 đ (trong đó: nợ gốc 135.599.956 đồng, lãi trong hạn 11.766.101 đồng, lãi quá hạn 3.051.675 đồng) và tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 31/10/2019 cho đến khi dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông L, bà D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông L, bà D phải nộp số tiền là 7.520.000đ (*Bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng - chưa nộp*). Ngân hàng TMCP SGTT không phải nộp án phí. Vào ngày 08/8/2019, đã dự nộp 4.583.000đ (*Bốn triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai số 0000564 Ngân hàng được nhận lại khi bản án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND thành phố Cà Mau
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn
- Lưu TM (TANDTPCM)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
 (Đã ký)

Trần Huyền Trân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 9 năm 2019.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mỹ Hương.

2. Ông Nguyễn Văn Chiến.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 303/2019/TLST- DS ngày 30 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP SGTT.

Địa chỉ: Số 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Diệp Lâm Kỳ Phương – Giám đốc chi nhánh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phương: Bà Nguyễn Thị Bích Tuy - Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Phòng kiểm soát rủi ro – chi nhánh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn*: 1/ Ông Nguyễn Lộc Thống Nhất, sinh năm 1977.

2/ Bà Phạm Ngọc Đẹp, sinh năm 1977.

Bà Đẹp ủy quyền cho ông Nguyễn Lộc Thống Nhất theo văn bản ủy quyền ngày 21/9/2019 (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Số 09 Liên kế 7, đường số 5, khóm 6, phường 9, Tp.Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Về điều luật áp dụng:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT đối với ông Nguyễn Lộc Thống Nhất và bà Phạm Ngọc Đẹp theo các hợp đồng tín dụng số LD1811400198 ngày 24/5/2018; hợp đồng tín dụng LD1817100310 ngày 20/6/2018 và thẻ tín dụng mở vào ngày 03/01/2017 giữa Ngân hàng TMCP SGTT– Chi nhánh Cà Mau và ông Nguyễn Lộc Thống Nhất, bà Phạm Ngọc Đẹp.

Buộc ông Nguyễn Lộc Thống Nhất, bà Phạm Ngọc Đẹp thanh toán số nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng đến thời điểm ngày xét xử 27/9/2019 với số tiền 138.043.991đ (trong đó: nợ gốc 124.546.895đ, lãi trong hạn 11.063.232đ, lãi quá hạn 2.433.864đ) và tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/9/2019 cho đến khi dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nhất, bà Đẹp còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Nhất, bà Đẹp phải nộp số tiền là 6.902.000đ (*chưa nộp*). Ngân hàng TMCP SGTT không phải nộp án phí. Vào ngày 30 tháng 7 năm 2019, đã dự nộp 3.242.000đ theo biên lai số 0000516 Ngân hàng được nhận lại khi bản án có hiệu lực.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 50 phút, ngày 27 tháng 9 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Mỹ Hương

Nguyễn Văn Chiến

Trần Huyền Trân

